

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2016/HSST

Ngày 30/11/2016

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Thái

Ông Hà Quang Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bế Ngọc Hùng

Bà Đặng Thị Xuân

Bà La Thị Huệ

***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Triệu Thị Tuyết - Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn: Ông Mai Duy Định -
Kiểm sát viên.***

Ngày 30 tháng 11 năm 2016, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn mở phiên toà lưu động xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2016/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2016, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M - Sinh ngày 21/4/1978; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Y, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 05/12; Con ông Nguyễn Văn T (Đã chết), con bà Nguyễn Thị B; Vợ là Ma Thị Minh Th; Có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2016 đến nay. Có mặt tại phiên toà.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M: Bà Trần Thị Kim L -
Luật sư Văn phòng luật sư T thuộc đoàn luật sư tỉnh Bắc Kạn (Có mặt)**

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Ma Thị Minh Th - Sinh năm 1985 (Có mặt)

Trú tại: Xóm Y, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN THẤY

Hồi 13 giờ 00 phút, ngày 27/7/2016 Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tại đường

254 khu vực tổ 17, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về một đối tượng nam giới đi xe mô tô Honda - Wave màu bạc đen, BKS 20B1 - 081.57 theo hướng từ huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên lên huyện C, tỉnh Bắc Kạn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành dừng xe, xác định được đối tượng tên là Nguyễn Văn M, sinh năm 1978, trú tại xóm Y, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Qua kiểm tra Cơ quan điều tra đã phát hiện thu giữ các tang vật gồm: 01 (Một) túi nilon màu trắng đựng chè búp khô, bên trong có 03 (ba) gói được gói bằng nilon màu đen, buộc bằng dây cao su màu vàng, bên trong có 03 (ba) gói đều chứa chất bột màu trắng, dạng cục không rõ hình thù (ghi là ma túy - heroin) treo tại móc để hàng bên phải xe mô tô biển kiểm sát 20B1 - 081.57 (Niêm phong trong hộp ký hiệu A1); 01 (Một) gói nilon màu đen, bên trong có một lớp nilon trong suốt chứa chất bột màu trắng dạng cục (ghi là ma túy - heroin) thu giữ tại túi áo ngực bên trái của Nguyễn Văn M đang mặc trên người (Niêm phong trong phong bì ký hiệu A2). Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Văn M 01 (Một) điện thoại di động Oppo đã qua sử dụng; 01 (Một) xe mô tô Honda - Wave màu bạc đen, BKS 20B1 - 081.57; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số 003712 mang tên Trần Thị Kim O; 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân số 090746829 và 01 (Một) Giấy phép lái xe số G816066 mang tên Nguyễn Văn M; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (Một) ví da nâu đã qua sử dụng.

Hồi 16 giờ 40 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn M, trú tại xóm Y, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, kết quả không thu giữ được gì thêm liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn M.

Tiến hành cân trọng lượng xác định trọng lượng 04 (Bốn) gói nilon có chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn M có tổng trọng lượng 112,906g (Một trăm mười hai phẩy chín không sáu gam), trong đó: Phong bì niêm phong ký hiệu A1 có 03 túi nilon chứa chất bột màu trắng có trọng lượng 110,827g (Một trăm mười phẩy tám hai bảy gam), trích 0,02g gửi giám định ký hiệu B1; Phong bì niêm phong ký hiệu A2 có 01 gói nilon chứa chất bột màu trắng có trọng lượng 2,079g (Hai phẩy không bảy chín gam), trích 0,023g gửi giám định ký hiệu B4. Số ma túy còn lại và các túi nilon đựng ma túy được niêm phong ký hiệu B2, B3, B5 và B6 (BL 40 - 41)

Tại kết luận giám định số: 108/KTHS - MT, ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng có trong 02 phong bì ký hiệu B1 và B4 gửi đến giám định đều là chất ma túy, loại Heroin. Heroin nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82, ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất"*.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn M khai nhận: Do nghiện và có nhu cầu mua ma túy về sử dụng, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/7/2016 M điều khiển xe mô tô BKS 20B1 - 081.57 đi từ nhà mình xuống bến xe khách Thái Nguyên để tìm mua ma túy, đến cổng bến xe M vào uống nước ở một quán gần đó và tìm gặp một người đàn ông khoảng trên 40 tuổi để mua ma túy (M chỉ biết người, không biết họ tên, địa chỉ. Trước đó khoảng một tuần M được mua ma túy với người đàn ông này một lần, mua được một gói với giá 300.000đ - Ba trăm nghìn đồng để sử dụng). Sau khi gặp người đàn ông M hỏi "*Có hàng không, muốn mua ba cây giá bao nhiêu*" người đàn ông trả lời là "*Có, ba cây giá 70.000.000đ - Bảy mươi triệu đồng*", đồng thời yêu cầu M đưa tiền trước. M đưa cho người đàn ông số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) người đàn ông cầm tiền đi khoảng 15 phút rồi quay lại đưa cho M 01 (Một) túi chè búp khô bên trong có 03 (Ba) gói ma túy (hêrôn) và nói "*Bên trong có đủ hàng ba cây*", khi M cầm túi chè có ma túy, người đàn ông đưa cho M thêm 01 (Một) gói nhỏ nữa và nói "*Cho thêm*". Sau khi mua được ma túy M treo túi chè có chứa ma túy vào móc để hàng bên phải xe mô tô, gói ma túy được cho thêm, M cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô lên huyện B, tỉnh Cao Bằng tìm việc làm (Khoan đá, nổ mìn thuê). M đi từ thành phố Thái Nguyên qua huyện Đ lên thị trấn B, huyện C từ đó đi tiếp qua huyện B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn để đi thẳng lên huyện B, tỉnh Cao Bằng. Khi đi đến địa phận tổ 17, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 15/KSĐT- TA ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố Nguyễn Văn M về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" điểm b, khoản 4, Điều 194/BLHS;

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ ... trái phép... chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm..."

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình"

a, ...

b, Heroin hoặc Cocain có trọng lượng từ một trăm gam trở lên".

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn M về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b, khoản 4 Điều 194/BLHS và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo có mẹ đẻ là thương binh, được tặng Nhà nước thưởng kỷ

niệm chương thanh niên xung phong để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình cụ thể:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 27/7/2016, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20B1 - 081.57 từ nhà xuống bến xe khách Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua 112,906g (Một trăm mười hai phẩy chín không sáu gam) ma túy (heroin) giá 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) với một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ để sử dụng cho cá nhân. Sau khi mua được ma túy, Mạnh điều khiển xe mô tô lên huyện B, tỉnh Cao Bằng để tìm việc làm. Đến 13 giờ cùng ngày khi M điều khiển xe mô tô theo đường 254 đến khu vực tổ 17, thị trấn B, huyện C thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 194/BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng quy định của pháp luật.

Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 thì hành vi phạm tội của bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 4, Điều 194/BLHS và thuộc trường hợp bị xử phạt mức án *"tù từ hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình"*, tuy nhiên căn cứ vào Nghị quyết 144/2016/QH13 và Nghị quyết 109/2015/QH13 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015 quy định, hướng dẫn về việc áp dụng các điều khoản có lợi cho người phạm tội theo Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi "Tàng trữ trái phép trái phép chất ma túy" của bị cáo Nguyễn Văn M được áp dụng theo điểm b, khoản 4, Điều 249/BLHS năm 2015, điều luật quy định mức hình phạt tù *"từ 15 năm đến 20 năm, tù chung thân"* để xét xử đối với bị cáo.

Xét tính chất vụ án và hành vi bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và công tác đấu tranh phòng chống ma túy tại địa phương, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân vì vậy cần

buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

****Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.***

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có mẹ đẻ là thương binh, được Nhà nước tặng thưởng kỷ niệm chương Thanh niên xung phong nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, Điều 46/BLHS năm 1999; điểm x, khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngoài hình phạt chính thì bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5, Điều 194/BLHS. Việc thi hành án khoản tiền phạt được thực hiện theo khoản 2, Điều 305/BLDS.

**** Vật chứng của vụ án bao gồm:***

- Tịch thu tiêu hủy những thứ không còn giá trị.

- 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân số 090746829 và 01 (Một) Giấy phép lái xe số G816066 cùng mang tên Nguyễn Văn M; 01 (Một) ví da nâu đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M - Cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu bạc - đen đã qua sử dụng, Biển kiểm soát 20B1 - 081.57 và 01 chìa khóa xe; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 003712 (xe 20B1 - 081.57) mang tên Trần Thị Kim O. Đây là tài sản chung của bị cáo M và chị Ma Thị Minh Th, tuy nhiên khi M sử dụng chiếc xe mù tịt vào việc thực hiện hành vi phạm tội chị Th không biết và chị có ý kiến được xin lại chiếc xe, xét thấy cần trả lại cho chị Ma Thị Minh Th (Vợ bị cáo M)

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu D1 (Bên trong có 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng) - Cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Tạm giữ số tiền 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

**** Án phí:*** Bị cáo phải chịu án phí theo Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn M** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm b, khoản 4 Điều 194/BLHS năm 1999; Nghị quyết 109/2015/QH13; Nghị quyết 144/2016/QH13; Khoản 3 Điều 7; điểm b,

khoản 4 Điều 249; điểm x khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015; điểm p, khoản 1, Điều 46/BLHS năm 1999;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2016.

*** Hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 5, Điều 194/BLHS năm 1999;

Phạt tiền bị cáo 8.000.000đ (Tám triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Việc thi hành án khoản tiền phạt được thực hiện theo khoản 2 Điều 305 của Bộ luật dân sự.

*** Vật chứng:** Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS ;

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không còn giá trị bao gồm: 01 (Một) hộp niêm phong ký hiệu A3 (Bên trong có 01 túi chè khô); 01 (Một) hộp niêm phong ký hiệu B2 (Bên trong có 110,827g ma túy - heroin); 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B3 (Bên trong có túi nilon và dây cao su); 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B5 (Bên trong có 2,056g ma túy - Heroin); 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B6 (Bên trong có túi nilon và dây cao su); 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu E2 (Bên trong có 01 phong bì cũ).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân số 090746829 và 01 (Một) Giấy phép lái xe số G816066 cùng mang tên Nguyễn Văn M; 01 (Một) ví da nâu đã qua sử dụng của bị cáo M.

- Trả lại cho chị Ma Thị Minh Th 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 003712 (xe 20B1 - 081.57) mang tên Trần Thị Kim O; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu honda Wave màu bạc, đen đã qua sử dụng, BKS 20B1 - 081.57 và 01 (Một) chìa khóa của xe.

- Tạm giữ 01 (Một) điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng và tạm giữ số tiền 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn M để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

*** Án phí:**

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh; (1b)
- Trại giam; (1b)
- CA Tỉnh; (1b)
- Cục THADS tỉnh; (2b)
- THAHS (1b)
- Sở TP; (1b)
- Bị cáo; (1b)
- Ng bào chữa (1b)
- Người có q.l.n.v.l.q (1b)
- Lưu hs;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Công Thái